

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02-BC/LTV2/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274-3827470

Fax: 0274-3827471

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 3700232139

Nhà máy Lotte đã được đánh giá và cấp giấy chứng nhận Hệ thống An toàn Thực phẩm FSSC 22000.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT

2. Thành phần:

Bột mì, hỗn hợp sô cô la 24% (đường, chất béo thực vật, bột cacao, đường dextrose, chất nhũ hóa (322(i), 492, 476)), mạch nha, đường, shortening thực vật (chứa chất nhũ hóa (471), chất chống oxy hóa (307b)), chất làm ẩm (422), cốm thực phẩm, đường dextrose, chất ổn định (1401, 1440), chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), sữa gầy, gelatin, bột trứng, muối, protein sữa, hương liệu (hương vanilla tổng hợp), chất nhũ hóa (476).

**Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa gluten, trứng, sữa, đậu nành và được sản xuất trên cùng dây chuyền với sản phẩm có chứa đậu phộng.*

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách đóng gói:

Gói 28,3 g

Hộp 169,8 g (6 gói x 28,3 g)

Hộp 339,6 g (12 gói x 28,3 g)

4.2 Chất liệu bao bì:

Nhựa PET//MCPP phù hợp với quy định về an toàn đối với bao bì đựng thực phẩm.



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: Nhà máy Lotte Mỹ Phước.

Địa chỉ: Lô J1- CN, Đường D1, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Mỹ Phước, Thành phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)

Ghi nhãn hàng hóa phù hợp với:

- Nghị định 43/2017/NĐ-CP: Về nhãn hàng hóa.
- Thông tư 05/2019/TT-BKHCN: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.
- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Tiêu chuẩn Nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Bình Dương, ngày 10 tháng 03 năm 2025

TM. CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM



Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT

Số: 02-BC/LTV2/2025

* CHỈ TIÊU CẢM QUAN

Tên chỉ tiêu	Mô tả
Hình thái	Dạng rắn, hình tròn, bên ngoài phủ lớp sô cô la, bên trong bánh mềm xốp, lớp giữa có lớp marshmallow dai dai.
Màu sắc	Lớp bánh màu vàng, chính giữa có lớp marshmallow màu trắng đục, bên ngoài được phủ bởi lớp sô cô la màu nâu.
Mùi	Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.
Vị	Vị ngọt đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ.
Tạp chất	Không có tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường.

* **CHỈ TIÊU KIM LOẠI NẶNG:** Áp dụng theo QCVN 8-2:2011/BYT về giới hạn kim loại nặng trong thực phẩm dành cho ngũ cốc, đường.

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
Hàm lượng chì	mg/kg	0,2
Hàm lượng cadimi	mg/kg	0,1
Hàm lượng asen	mg/kg	1
Hàm lượng thủy ngân	mg/kg	0,05

***GIỚI HẠN ĐỘC TỐ VI NẤM TRONG THỰC PHẨM:** Áp dụng QCVN 8-1:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm dành cho bánh, ngũ cốc.

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
Aflatoxin B1	µg/kg	2
Aflatoxin B1B2G1G2	µg/kg	4
Ochratoxin A	µg/kg	3
Deoxynivalenol	µg/kg	200
Zearalenone	µg/kg	20



* **CHỈ TIÊU VI SINH:** Áp dụng QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm dành cho sản phẩm trứng & theo tiêu chuẩn của Lotte.

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
Tổng vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²
E.Coli	CFU/g	3
Staphylococcus aureus	CFU/g	10
Clostridium perfringens	CFU/g	10
Bacillus cereus	CFU/g	10
Coliform	CFU/g	10
Salmonella spp	/25g	Không phát hiện
Enterobacteriaceae	CFU/g	10

Bình Dương, ngày 10 tháng 03 năm 2025

TM. CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM



Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI

23213
ÔNG
TNH
TTE VI
MỘT

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT
Số: 02-BC/LTV2/2025

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Khoảng giá trị dinh dưỡng cho phép trên 28,3 g	Giá trị /28,3 g trên nhãn
Năng lượng	kcal	98,4 - 147,6	123
Chất đạm	g	1,02 - 1,54	1,28
Carbohydrat	g	14,88 - 22,32	18,6
Đường tổng số	g	7,56 - 11,34	9,45
Chất béo	g	3,82 - 5,74	4,78
Chất béo bão hòa	g	2,38 - 3,56	2,97
Natri	mg	52,32 - 78,48	65,4

Bình Dương, ngày 10 tháng 03 năm 2025

TM. CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM



Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI



LOTTE

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471



Sản phẩm	Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT
Hương	-
Loại bao bì	Nhãn gói bánh
Khối lượng tịnh	28,3 g



Phê duyệt Tổng Giám Đốc Ogawa Takaaki	Phê duyệt GD khối sản xuất Nguyễn Thị Thanh	Kiểm tra thiết kế Marketing Mai Trung Hiếu	Kiểm tra nội dung Phòng QA Đoàn Thị Minh Trang
---	---	--	--

LOTTE

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471



Sản phẩm	Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT.
Hương	-
Loại bao bì	Hộp bánh
Khối lượng tịnh	169,8 g (6 gói x 28,3 g)



Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT Thành phẩm: Bột mì, hỗn hợp sô cô la 24% (đường, chất béo thực vật, bột cacao, đường dextrose, chất nhũ hóa (322(i), 492, 476)), mạch nha, đường, shortening thực vật (chứa chất nhũ hóa (471), chất chống oxy hóa (307b)), chất làm ẩm (422), cốm thực phẩm, đường dextrose, chất ổn định (1401, 1440), chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), sữa gầy, gelatin, bột trứng, muối, protein sữa, hương liệu (hương vanilla tổng hợp), chất nhũ hóa (476). Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa gluten, trứng, sữa, đậu nành và được sản xuất trên cùng dây chuyền với sản phẩm có chứa đậu phộng. Hương liệu sử dụng và bảo quản: Dùng ăn trực tiếp. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao. NSK và HGD: Xem trên bao bì. Số tự công bố: 02-BC/LTV2/2025. Xuất xứ: Việt Nam. Khối lượng tịnh: 169,8 g (6 gói x 28,3 g)	THÔNG TIN DINH DƯỠNG Tổng số phần ăn: 6 Kích cỡ một phần ăn: 28,3 g <table><tr><th>Thành phần dinh dưỡng</th><th>Trên một phần ăn</th><th>% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)</th></tr><tr><td>Năng lượng</td><td>123 kcal</td><td>6,15 %</td></tr><tr><td>Chất đạm</td><td>1,28 g</td><td>2,56 %</td></tr><tr><td>Carbohydrat</td><td>18,6 g</td><td>5,72 %</td></tr><tr><td>Đường tổng số</td><td>9,45 g</td><td></td></tr><tr><td>Chất béo</td><td>4,78 g</td><td>8,54 %</td></tr><tr><td>Chất béo bão hòa</td><td>2,97 g</td><td>14,9 %</td></tr><tr><td>Natri</td><td>65,4 mg</td><td>3,27 %</td></tr></table> % giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values-NRV) là tỉ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong một phần ăn.	Thành phần dinh dưỡng	Trên một phần ăn	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)	Năng lượng	123 kcal	6,15 %	Chất đạm	1,28 g	2,56 %	Carbohydrat	18,6 g	5,72 %	Đường tổng số	9,45 g		Chất béo	4,78 g	8,54 %	Chất béo bão hòa	2,97 g	14,9 %	Natri	65,4 mg	3,27 %	Sản phẩm của: Công ty TNHH Lotte Việt Nam Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Sản xuất tại: Nhà máy Lotte Mỹ Phước Địa chỉ: Lô J1-CN, Đường D1, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Mỹ Phước, Thành phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Điện thoại: 0274-3599440 Số tư vấn khách hàng: 028-38479616
Thành phần dinh dưỡng	Trên một phần ăn	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)																								
Năng lượng	123 kcal	6,15 %																								
Chất đạm	1,28 g	2,56 %																								
Carbohydrat	18,6 g	5,72 %																								
Đường tổng số	9,45 g																									
Chất béo	4,78 g	8,54 %																								
Chất béo bão hòa	2,97 g	14,9 %																								
Natri	65,4 mg	3,27 %																								

Phê duyệt Tổng Giám Đốc Ogawa Takaaki	Phê duyệt GD khối sản xuất Nguyễn Thị Thanh	Kiểm tra thiết kế Marketing Mai Trung Hiếu	Kiểm tra nội dung Phòng QA Đoàn Thị Minh Trang
---	---	--	--

LOTTE

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT.
Hương	-
Loại bao bì	Hộp bánh
Khối lượng tịnh	339,6 g (12 gói x 28,3 g)



Bánh Socola Pie LOTTE CHOCOLAT

Thành phần: Bột mì, hỗn hợp sô cô la 24% (đường, chất béo thực vật, bột cacao, đường dextrose, chất nhũ hóa (322(ii), 492, 476)), mạch nha, đường, shortening thực vật (chứa chất nhũ hóa (471), chất chống oxy hóa (307b)), chất làm ẩm (422), cốm thực phẩm, đường dextrose, chất ổn định (1401, 1440), chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), sữa gầy, gelatin, bột trứng, muối, protein sữa, hương liệu (hương vanilla tổng hợp), chất nhũ hóa (476).

Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa gluten, trứng, sữa, đậu nành và được sản xuất trên cùng dây chuyền với sản phẩm có chứa đậu phộng.

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Dùng ăn trực tiếp. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao.

NSX và HSD: xem trên bao bì.

Số tự công bố: 02-BC/LTV2/2025.

Xuất xứ: Việt Nam.



8 935341 300323

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Tổng số phần ăn: 12		
Kích cỡ một phần ăn: 28,3 g		
Thành phần dinh dưỡng	Trên một phần ăn	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng	123 kcal	6,15 %
Chất đạm	1,28 g	2,56 %
Carbohydrat	18,6 g	5,72 %
Đường tổng số	9,45 g	
Chất béo	4,78 g	8,54 %
Chất béo bão hòa	2,97 g	14,9 %
Natri	65,4 mg	3,27 %

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values-NRV) là tỉ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong một phần ăn

Sản phẩm của: Công ty TNHH Lotte Việt Nam
Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Sản xuất tại: Nhà máy Lotte Mỹ Phước

Địa chỉ: Lô J1-CN, Đường D1, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Mỹ Phước, Thành phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: 0274-3599440

Số tư vấn khách hàng: 028-38479616

Khối lượng tịnh:
339,6 g (12 gói x 28,3 g)

Phê duyệt Tổng Giám Đốc Ogawa Takaaki	Phê duyệt GD khối sản xuất Nguyễn Thị Thanh	Kiểm tra thiết kế Marketing Mai Trung Hiếu	Kiểm tra nội dung Phòng QA Đoàn Thị Minh Trang
---	---	--	--

LBH: 02

SH : QP-55-14

KT3-00056BTP5/2-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/01/2025

Page 01/04

1. Tên mẫu
Name of sample : BÁNH SOCOLA PIE LOTTE CHOCOLAT
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 06/01/2025
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 06/01/2025 - 14/01/2025
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ,
Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/04

P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
DEPUTY HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Hữu Tín

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/ HEAD
OF TESTING LAB.



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-00056BTP5/2-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

14/01/2025

Page 02/04

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Năng lượng/ <i>Calories</i> ^(*)	QTTN/KT3 024:2018			
• kcal/100 g			-	434
• kJ/100 g			-	1816
7.2. Hàm lượng protein, g/100 g <i>Protein content</i>	QTTN/KT3 140:2016 Kjeldahl method		-	4,51
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 g <i>Carbohydrate content excluding fibre</i>	AOAC 2020.07		-	65,9
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽¹⁾ , g/100 g <i>Total sugar content</i>	QUATEST3 1222:2024		-	33,4
7.5. Hàm lượng béo, g/100 g <i>Total fat content</i>	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)		-	16,9
7.6. Hàm lượng béo bão hòa, g/100 g <i>Saturated fat content</i>	AOAC 2019 (996.06)		-	10,5
7.7. Hàm lượng natri, mg/100 g <i>Sodium content</i>	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	-		231

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*
(1): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose +
lactose + xylose + galactose)



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-00056BTP5/2-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

14/01/2025

Page 03/04



8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)

Nutrition Facts (as client's requirement)

Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)

Thành phần dinh dưỡng trong 28,3 g (Nutrition facts per 28,3 g)

		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	123 kcal	6,15 %
Protein	1,28 g	2,56 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	18,6 g	5,72 %
Đường tổng số (Total sugars)	9,45 g	
Chất béo (Total Fat)	4,78 g	8,54 %
Chất béo bão hòa (Saturated fat)	2,97 g	14,9 %
Natri (Sodium)	65,4 mg	3,27 %

[Signature]

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-00056BTP5/2-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

14/01/2025

Page 04/04



8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)

Nutrition Facts (as client's requirement)

Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)

Thành phần dinh dưỡng trong 100 g (Nutrition facts per 100 g)

		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	434 kcal	21,7 %
Protein	4,51 g	9,02 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	65,9 g	20,3 %
Đường tổng số (Total sugars)	33,4 g	
Chất béo (Total Fat)	16,9 g	30,2 %
Chất béo bão hòa (Saturated fat)	10,5 g	52,5 %
Natri (Sodium)	231 mg	11,6 %



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-00056BTP5/2-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/01/2025

Page 01/02

1. Tên mẫu : BÁNH SOCOLA PIE LOTTE CHOCOLAT
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Sample description
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 06/01/2025
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 06/01/2025 - 14/01/2025
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ,
Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Customer
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / *See page* 02/02
Test results

P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
DEPUTY HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Hữu Tín

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/ HEAD
OF TESTING LAB.



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-00056BTP5/2-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

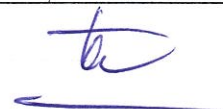
14/01/2025

Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results



Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng aflatoxin, $\mu\text{g/kg}$ <i>Aflatoxin content</i>	TCVN 7596:2007		
• B1		0,25	Không phát hiện Not detected
• B2		0,25	Không phát hiện Not detected
• G1		0,25	Không phát hiện Not detected
• G2		0,25	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng aflatoxin B1, $\mu\text{g/kg}$ <i>Aflatoxin B1 content</i>	TCVN 7596:2007	0,25	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng ochratoxin A, $\mu\text{g/kg}$ <i>Ochratoxin A content</i>	QTTN/KT3 223:2018 (Ref: AOAC 2000.03)	0,3	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng deoxynivalenol (DON), $\mu\text{g/kg}$ <i>Deoxynivalenol content</i>	QTTN/KT3 089:2018 (LC/MS/MS)	20	Không phát hiện Not detected
7.5. Hàm lượng zearalenone, $\mu\text{g/kg}$ <i>Zearalenone content</i>	QTTN/KT3 224:2018 (Ref: TCVN 9591:2013)	15	Không phát hiện Not detected
7.6. Hàm lượng chì, mg/kg <i>Lead content</i>	QTTN/KT3 098:2016	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.7. Hàm lượng cadimi, mg/kg <i>Cadmium content</i>	QTTN/KT3 098:2016	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.8. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg <i>Total arsenic content</i>	TCVN 8427:2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.9. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg <i>Mercury content</i>	QTTN/KT3 064:2016	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-00056BTP5/2-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/01/2025

Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : BÁNH SOCOLA PIE LOTTE CHOCOLAT
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 06/01/2025
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 06/01/2025 - 14/01/2025
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ,
Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
DEPUTY HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Hữu Tín

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/ HEAD
OF TESTING LAB.



Phan Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-00056BTP5/2-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

14/01/2025

Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results



Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/g ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.2. Coliform,	CFU/g ISO 4832:2006	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.3. E. Coli,	CFU/g ISO 16649-2:2001	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.4. Staphylococcus aureus,	CFU/g AOAC 2023 (975.55)	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.5. Clostridium perfringens,	CFU/g TCVN 4991:2005	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.6. Tổng số nấm men và nấm mốc, Total yeasts and moulds	CFU/g ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.7. Bacillus cereus giả định, Presumptive Bacillus cereus	CFU/g ISO 7932:2004	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.8. Enterobacteriaceae,	CFU/g ISO 21528-2:2017	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.9. Salmonella spp./ 25 g	ISO 6579-1:2017/ AMD.1:2020	Không phát hiện Not detected

Ghi chú/Notes: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.